

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế khu vực Duy Tiên - Lý Nhân (nay là Thuế cơ sở 12, tỉnh Ninh Bình).

- Chủ đầu tư: Thuế tỉnh Ninh Bình.

- Địa điểm xây dựng: Phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình.

- Tên gói thầu: Tư vấn quản lý dự án.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 02 túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện: 480 ngày.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 35 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý IV/2025.

- Nội dung công việc chính của dự án: Xây dựng và lắp đặt thiết bị nhà làm việc, Nhà thường trực, Nhà để máy phát điện, máy bơm nước, Bể nước ngầm, San nền, Kè chắn đất, công tường rào, sân đường bồn hoa; hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống cấp điện ngoài nhà; Hệ thống điện nhẹ (mạng điện thoại, mạng máy tính, camera quan sát, âm thanh); Hệ thống phòng cháy chữa cháy; trạm biến áp 250kVA và đường dây 22kV; Hệ thống điều hòa không khí và tăng áp; Phòng chống mối; Thí nghiệm cọc; Thang máy; Nội thất....

1.2. Quy mô đầu tư xây dựng

1.2.1. Trụ sở làm việc

- Phần kiến trúc:

+ Công trình cao 05 tầng + 01 tum; tầng 1 cao 3,0m, tầng 2 cao 4,2m, tầng 3, tầng 4 cao 3,6m, tầng 5 cao 4,5m, tầng tum cao 3,6m, tường trên mái cao 1,5m. Tổng chiều cao công trình tính từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái là 24,15m (cốt 0,00 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,15m); Mặt bằng kích thước 31,2×16,2m. Giao thông theo phương đứng gồm 02 thang bộ và 01 thang máy; giao thông theo phương ngang là sảnh và hành lang rộng 1,98m.

+ Nền garage tầng 1 sơn epoxy tăng cứng; sàn sảnh chính, hành lang và các phòng sử dụng gạch Granite kích thước 800×800mm; cầu thang lát đá Granite; sàn khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn kích thước 300×300mm, tường khu vệ sinh ốp gạch Ceramic 300×600mm. Tường các phòng xây gạch không nung, trát vữa xi măng

M75, bả, sơn 01 lớp lót, 02 lớp phủ hoàn thiện đối với tường trong nhà; sơn 01 lớp lót, 02 lớp phủ hoàn thiện đối với tường ngoài nhà. Mái lợp tôn trên hệ xà gồ thép.

+ Khu vực trần Garage tầng 1, khu vực thang bộ, phòng kỹ thuật trát vữa xi măng, sơn bả hoàn thiện; Trần các phòng sử dụng trần thạch cao xương nổi kích thước 600×1200mm; Trần khu vệ sinh sử dụng trần thạch cao, xương nổi chịu âm kích thước 600×600mm.

+ Cửa Garage tầng 1 sử dụng cửa cuốn loại khe thoáng nan hợp kim nhôm dày 1,2-1,4mm, sơn phủ tĩnh điện. Cửa khu vực thang máy, thang bộ sử dụng cửa khung thép chống cháy. Sảnh chính tầng 2 sử dụng cửa trượt tự động, kính cường lực dày 12mm. Cửa đi các phòng sử dụng cửa gỗ công nghiệp, cửa sổ dùng cửa khung nhôm, kính an toàn dày 8,38mm.

- Phần kết cấu: Móng cọc, cọc bê tông ly tâm đúc sẵn ứng lực trước PHC D350, hạ cọc bằng phương pháp ép trước. Đài móng, dầm móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, cấp độ bền B25. Phần thân kết cấu khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép chịu lực, dầm sàn bê tông đổ toàn khối, cột bê tông cốt thép cấp độ bền B25. Cột tiết diện 22×40cm, 30×55cm, 30×65cm...; Dầm tiết diện 22×40cm, 22×50cm, 33×60cm, 40×50cm,...; Sàn dày 13cm, khu vệ sinh hạ cốt -5cm. Cốt thép $\phi < 10$ sử dụng thép CB240-T, cốt thép đai $\phi \geq 10$ sử dụng thép CB300-V; cốt thép $\phi \geq 10$ sử dụng thép CB400-V.

- Phần cấp điện, điện nhẹ: Nguồn điện lấy từ trạm biến áp của dự án và máy phát điện dự phòng. Sử dụng tủ điện tổng đặt tại tầng 1 cấp đến tủ điện các tầng. Dây dẫn từ các tủ điện đến từng phòng dùng dây lõi đồng, cách điện luôn trong ống nhựa đi ngầm trong tường. Các thiết bị sử dụng gồm ổ cắm, bóng đèn... Hệ thống điện nhẹ (hệ thống cáp mạng, điện thoại, camera.....) được thiết kế đồng bộ.

- Hệ thống cấp nước và thoát nước: Cấp nước sử dụng ống PPR. Thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt sử dụng ống UPVC (hai hệ thống tách riêng). Nước thải sinh hoạt thoát qua hệ thống bể phốt trước khi thoát ra hệ thống công chung.

- Hệ thống PCCC:

+ Trạm bơm: Kết nước chỉ có khả năng chữa cháy được 10 phút, để chữa cháy được lâu hơn cần thiết phải trang bị máy bơm chữa cháy động cơ xăng hoặc dầu.

+ Kết nước mái: Kết nước mái kết hợp với kết nước sinh hoạt, dung tích chữa cháy phải đảm bảo chữa cháy được 10 phút.

+ Bể chứa: Kết hợp với bể chứa nước sinh hoạt, dung tích dự trữ nước chữa cháy phải đảm bảo chữa cháy tối thiểu 3h.

+ Hệ thống đường ống, thiết bị được bố trí theo quy định.

1.2.2. Các hạng mục phụ trợ

1.2.2.1. Nhà thường trực

- Phần kiến trúc: Công trình 01 tầng, cao 3,0m, mái cao 1,1m. Tổng chiều cao công trình tính từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái là 4,3m (cốt 0,00 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,2m). Mái lợp tôn trên xà gồ thép. Sàn lát gạch Granite kích thước 300×300mm. Trần trát vữa, sơn hoàn thiện. Tường xung quanh xây gạch không nung,

son hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm, kính an toàn dày 6,38mm.

- Phần thân kết cấu: Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép cấp độ bền B15 trên nền đầm chặt $K \geq 0,95$; Cột bê tông cốt thép chịu lực, đầm sàn bê tông đổ toàn khối, bê tông cấp độ bền B15. Cột tiết diện 22×22 cm, dầm tiết diện 22×40 cm. Cốt thép $\varnothing < 10$ sử dụng thép CB240-T, cốt thép $\varnothing \geq 10$ sử dụng thép CB400-V.

1.2.2.2. Nhà đặt trạm bơm, trạm điện

- Phần kiến trúc: Công trình 01 tầng, cao 3,3m, sênô cao 0,35m. Tổng chiều cao công trình tính từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái là 3,95m (cốt 0,00 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,3m). Nền bê tông cốt thép. Mái lát gạch lá nem kích thước 300×300 mm. Tường xung quanh xây gạch không nung, sơn hoàn thiện. Cửa đi sử dụng cửa chéo ép, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm, kính an toàn dày 6,38mm.

- Phần thân kết cấu: Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép cấp độ bền B15 trên nền đầm chặt $K \geq 0,95$; Cột bê tông cốt thép chịu lực, đầm sàn bê tông đổ toàn khối, bê tông cấp độ bền B15. Cột tiết diện 22×22 cm, dầm tiết diện 22×30 cm. Cốt thép $\varnothing < 10$ sử dụng thép CB240-T, cốt thép $\varnothing \geq 10$ sử dụng thép CB400-V.

1.2.2.3. Bể nước ngầm: Bể kết cấu bê tông cốt thép, đổ toàn khối, kích thước $21,0 \times 6,0 \times 3,6$ m. Kết cấu móng cọc, cọc vuông 35×35 cm. Bê tông bê cấp độ bền B22,5. Chống thấm bể hoàn thiện.

1.2.2.4. Cổng, tường rào, kè đá: Cổng rộng 6,6m, cánh cổng xếp inox có mô tơ đẩy điện. Tường rào mặt trước sử dụng tường rào hoa sắt, thép đặc 12×12 cm, 16×16 cm; Tường rào các bên còn lại xây gạch không nung XMCL, trát vữa xi măng, sơn hoàn thiện. Tường rào cao 2,4m, trụ tường cao 2,7m. Kè xây đá hộc, vữa xi măng M100.

1.2.3. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

1.2.3.1. Sân nền: Vật liệu sân nền bằng đất lẫn đá, độ chặt $K \geq 0,90$, tận dụng đất hữu cơ để đắp các vị trí trồng cây.

1.2.3.2. Sân, đường giao thông, cây xanh: Kết cấu bê tông xi măng trên lớp cấp phối đầm chặt $K \geq 0,98$, cây xanh được thiết kế đồng bộ.

1.2.3.3. Cấp nước: Nguồn cấp nước cho dự án được cấp tại vị trí phía Tây dự án (theo Văn bản số 711/2025/CV-DT ngày 07/11/2025 của Công ty TNHH nước sạch và môi trường Duy Tiên về việc thỏa thuận đầu nối nước sạch để phục vụ lập dự án) đến bể nước ngầm của dự án bằng ống PPR D40.

1.2.3.4. Thoát nước thải: Nước thải từ công trình sau khi được xử lý sơ bộ qua bể phốt thoát vào mạng lưới thoát nước thải bên ngoài công trình. Mạng lưới thu gom nước thải gồm hệ thống hố ga và ống thoát nước thải uPVC D140, hoạt động theo nguyên tắc tự chảy $i=1/D$.

1.2.3.5. Thoát nước mưa: Hướng thoát nước chính từ Đông sang Tây, thoát về điểm thoát nước chung khu vực. Gồm hệ thống hố ga và rãnh xây B300, tấm đan bê tông cốt thép M200. Độ dốc dọc công được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy ($i_{\min}=1/D$).

1.2.4. Hạ tầng cấp điện, chiếu sáng

- Di chuyển đường dây 22kV Lộ 474-476 E24.3 (mạch kép) khoảng cột 48-52:

+ Trồng mới 04 vị trí cột trên vỉa hè đường quy hoạch, sử dụng cột bê tông ly tâm loại PC.118-190-13 được chế tạo theo TCVN 5847-2016. Móng cột loại MT-PC18, MTĐ-PC18 bê tông đúc móng M150 (đá 2x4, cát vàng, xi măng PC30, tấm đan cốt thép 8), bê tông lót móng M100 đá 4x6, chèn khe hở giữa cột và móng bằng bê tông sỏi nhỏ M200.

+ Dây dẫn: Sử dụng dây nhôm lõi thép AC 120/19. Xà diện gia công thép hình L70x70x7, L63x63x6, L50x50x5. Sau khi gia công xong toàn bộ xà điện được mạ kẽm nhúng nóng. Cách điện sử dụng sứ Polime 22kV, chuỗi Polime 22kV đảm bảo TCVN.

+ Tiếp địa cột R-10T: Cọc tiếp địa L63x63x6 mạ kẽm dài 2,5m. Dây tiếp địa thép phi 10 trị số điện trở tiếp đất đảm bảo theo quy định $\leq 10 \Omega$.

- Xây dựng đường cáp ngầm 22kV cấp điện TBA:

+ Điểm đầu: Tại cột 48 đường dây 22kV Lộ 474E24.3 sau di chuyển. Tại vị trí cột đầu lắp 01 bộ chống sét van 22kV; 01 bộ đầu cáp ngoài trời 24kV để hạ ngầm cáp: 01 bộ cầu dao phụ tải 24kV-630A ngoài trời.

+ Xà điện: xà CDPT và chống sét van, thang trèo, ghế thao tác, giá bắt tay dao được gia công bằng thép hình L50x50x5, L160x60x6, L63x63x6, L70x70x7, sau khi gia công xong mạ kẽm nhúng nóng. Cách điện: Sử dụng sứ Polime 22kV, chuỗi Polime 22kV đảm bảo TCVN.

+ Cáp cấp điện cho trạm biến áp dùng cáp đồng ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 24kV- 3x70mm², cáp luôn trong ống nhựa chịu lực HDPE đi ngầm trong rãnh cáp, phía trên mặt rãnh cáp có biển báo hiệu cáp ngầm theo quy định.

- Xây dựng TBA 250kVA-22/0.4kV:

+ Phần cao thế của trạm:

Máy biến áp công suất 250kVA-22/0,4kV kiểu trạm treo đảm bảo theo TCVN 6306:2006 (IEC 60076:2000), tiêu chuẩn quy định về mức và phương pháp xác định mức hiệu suất năng lượng tối thiểu MEP TCVN 8525:2010, tiêu chuẩn quy định về tổn hao máy biến áp phân phối ban hành kèm theo Quyết định 1011/QĐ-ENV NPC ngày 07/4/2015 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.

Cột trạm dùng cột bê tông 2PC12-7.2 đảm bảo theo TCVN 5847- 2016. Móng cột trạm loại M-2PC12-7.2 bê tông đúc móng tại chỗ M150 (đá 2x4, xi măng PC30, cát vàng, tấm đan thép 08), thực hiện xây và san lấp nền móng trạm.

Thiết bị lắp đặt trên phần xà trạm đảm bảo theo bộ tiêu chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định 318/QĐ-EVN NPC ngày 03/02/2016 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.

- Tiếp địa trạm: Dây tiếp địa thép $\phi 10, 12, 16$; cọc tiếp địa gia công sắt L63x63x6 dài 2,5m điện trở tiếp đất đảm bảo theo quy định $\leq 4\Omega$.

+ Phần hạ thế của trạm: Tủ điện hạ thế 500V-400A trạm chế tạo theo thiết kế.

gia công xong sơn tĩnh điện gồm 2 ngăn. Cáp tổng dẫn từ mặt MBA đến tủ điện dùng cáp Cu/XLPE/PVC 1×240mm² chập đôi cho dây pha, sợi đơn cho dây trung tính. Lắp tủ tụ bù công suất 120kVAr

- Chiếu sáng ngoài nhà: Sử dụng bóng đèn LED cao áp, cột đèn bằng thép mạ kẽm.

(Nội dung chi tiết trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT trên hệ thống)

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn nhà thầu Tư vấn quản lý dự án đáp ứng yêu cầu năng lực, kinh nghiệm thực hiện các công việc tư vấn quản lý dự án (sau đây gọi tắt là Tư vấn QLDA) theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện từ khi Hợp đồng tư vấn QLDA có hiệu lực đến khi công trình hoàn thành nghiệm thu để đưa vào sử dụng và quyết toán (trừ các công việc Chủ đầu tư đã thực hiện, tự thực hiện hoặc giao đơn vị khác thực hiện):

- Đảm bảo mục tiêu đầu tư của dự án;
- Đảm bảo các nội dung quyết định đầu tư;
- Đảm bảo kiểm soát chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, một số chi khác và dự phòng của các hạng mục không vượt chi phí tương ứng được phê duyệt trong dự toán;
- Quản lý chặt chẽ nguồn vốn cấp, phát đầu tư;
- Đảm bảo đúng tiến độ thực hiện dự án đã được duyệt trong quyết định đầu tư dự án;
- Quản lý toàn bộ quá trình thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và các quy định cụ thể nêu trong quyết định đầu tư dự án;

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu:

Cùng với chủ đầu tư triển khai tổ chức thực hiện một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Khoản 1, Điều 66, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và các quy định hiện hành của Nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng. Bao gồm;

- Rà soát, sắp xếp, bổ sung đầy đủ, hệ thống hóa và kiểm soát tài liệu của toàn dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi quyết toán công trình;
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu còn lại thuộc dự án;
- Tổ chức quản lý về: khối lượng công việc; chất lượng xây dựng; tiến độ thực hiện; chi phí đầu tư xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; bảo vệ môi trường trong xây dựng;
- Tổ chức quản lý rủi ro và các nội dung cần thiết khác được thực hiện theo quy định hiện hành;
- Tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, quyết toán các hợp đồng, quyết toán công trình;
- Tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, bàn giao công trình đưa vào sử dụng;

- Tổ chức thực hiện một số công việc khác theo yêu cầu của chủ đầu tư.
- Thực hiện các công việc tư vấn quản lý dự án theo quy định của pháp luật hiện hành và Hợp đồng tư vấn quản lý dự án ký với Chủ đầu tư, từ khi Hợp đồng tư vấn quản lý dự án có hiệu lực đến khi nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và quyết toán Hợp đồng (trừ các công việc Chủ đầu tư đã thực hiện, tự thực hiện hoặc giao đơn vị khác thực hiện (nếu có)).
- Công tác Tư vấn QLDA được thực hiện ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực, thực hiện các nội dung công việc đã cam kết trong hợp đồng trong khoảng thời gian được quy định trong hợp đồng.
- Tư vấn QLDA trên tinh thần trung thực, khách quan, không vụ lợi.
- Các nội dung khác quy định trong hợp đồng và văn bản pháp luật có liên quan

2. Nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành:

2.1. Công tác lựa chọn nhà thầu, Hợp đồng, thiết kế.

- Tham mưu cho chủ đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu; báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ đề xuất; nội dung Hợp đồng (đối với các gói thầu Chủ đầu tư chưa thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu, chưa ký Hợp đồng đến thời điểm Hợp đồng tư vấn quản lý dự án có hiệu lực).
- Tham mưu giúp Chủ đầu tư lựa chọn danh sách nhà thầu phụ do nhà thầu trình (nếu có và Chủ đầu tư yêu cầu) ngoài danh sách nhà thầu phụ trong Hợp đồng.
- Tham mưu để Chủ đầu tư thương thảo với nhà thầu các nội dung (điều khoản) Hợp đồng điều chỉnh so với Hợp đồng gốc đã ký (nếu có)
- Tham mưu để Chủ đầu tư thương thảo với nhà thầu về nội dung công việc, khối lượng, đơn giá, giá Hợp đồng điều chỉnh, bổ sung do nhà thầu trình (nếu có).
- Tổ chức lập thiết kế xây dựng đối với các phần công việc chưa thực hiện;

2.2. Công tác quản lý thi công xây dựng công trình

2.2.1. Quản lý chất lượng xây dựng công trình

- Tham mưu để Chủ đầu tư chấp thuận tổng mặt bằng thi công; biện pháp thi công xây dựng, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường do Nhà thầu thi công lập.
- Tổ chức quản lý chất lượng trong thi công xây dựng, xem xét, quyết định các đề xuất liên quan đến thiết kế của Nhà thầu thi công trong quá trình thi công trong trường hợp đề xuất của Nhà thầu thi công không trái với thiết kế đã được phê duyệt.
- Kiểm tra, đôn đốc Tư vấn giám sát và nhà thầu thi công thi công xây dựng thực hiện đúng hồ sơ thiết kế được duyệt.
- Tổ chức nghiệm thu công tác thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị gắn với công trình.
- Tổ chức thực hiện thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng (nếu có).

- Tổng hợp, lập báo cáo để Chủ đầu tư gửi cơ quan có thẩm quyền để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng trên cơ sở báo cáo của Nhà thầu thi công và Nhà thầu tư vấn giám sát, Nhà thầu tư vấn thiết kế.

Phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng theo quy định.

2.2.2. *Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình*

- Tổ chức lập, trình Chủ đầu tư phê duyệt tổng tiến độ thực hiện Dự án, điều chỉnh tổng tiến độ thực hiện Dự án; Kiểm tra, kiểm soát tiến độ, Báo cáo Chủ đầu tư tiến độ thực hiện dự án theo định kỳ tháng, quý, năm.

- Kiểm tra, phê duyệt, quản lý tiến độ chi tiết của từng phần việc thuộc Dự án, đánh giá và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp bù tiến độ bị chậm (nếu có).

- Quản lý, tổ chức kiểm tra, kiểm soát tiến độ chi tiết từng phần việc thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị đảm bảo tổng tiến độ thực hiện dự án được phê duyệt.

- Báo cáo Chủ đầu tư tiến độ thực hiện dự án theo định kỳ hằng tháng, hằng năm; báo cáo tại các cuộc họp do Chủ đầu tư chủ trì.

2.2.3. *Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình*

- Tổ chức quản lý khối lượng thi công công trình theo khối lượng của thiết kế được duyệt (kể cả điều chỉnh nếu có trong quá trình thi công xây dựng được Chủ đầu tư chấp thuận).

- Yêu cầu Tư vấn giám sát kiểm tra, nghiệm thu khối lượng theo đúng thực tế thi công, khối lượng được nghiệm thu phải đảm bảo chất lượng và được đối chiếu với khối lượng thiết kế được duyệt.

- Khi có khối lượng phát sinh ngoài thiết kế, dự toán xây dựng công trình được duyệt thì Tư vấn QLDA sẽ đưa ra phương án xử lý.

2.2.4. *Quản lý an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trên công trường*

- Tham mưu, báo cáo để Chủ đầu tư chấp thuận (hoặc chấp thuận theo ủy quyền của Chủ đầu tư) về biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường do Nhà thầu thi công lập.

- Tổ chức xây dựng và điều hành thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường dựa trên Báo cáo đánh giá tác động môi trường được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức xây dựng chương trình vệ sinh môi trường cho công trường, xem xét có ý kiến để Chủ đầu tư phê duyệt và tổ chức điều hành chương trình vệ sinh môi trường của các nhà thầu.

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn trong thi công xây dựng của các nhà thầu; Tổ chức phối hợp giữa các nhà thầu để thực hiện quản lý an toàn và giải quyết các vấn đề phát sinh về an toàn lao động trong thi công xây dựng

công trình;

- Tổ chức kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về điều kiện, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ trước và trong quá trình thi công xây dựng Công trình.

2.2.5. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

- Kiểm soát, kịp thời phát hiện các thay đổi, chi phí phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình so với khối lượng, nội dung công việc của dự toán đã phê duyệt, Hợp đồng đã ký; báo cáo, đề xuất Chủ đầu tư xem xét, quyết định.

- Quản lý công tác tạm ứng các Hợp đồng: tổng hợp, rà soát hồ sơ đề nghị tạm ứng (bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng, đề nghị tạm ứng...) của Nhà thầu; báo cáo Chủ đầu tư để chuyển tiền tạm ứng Hợp đồng cho các nhà thầu. Tổ chức quản lý việc sử dụng tiền tạm ứng của Nhà thầu đúng mục đích, tuân thủ quy định (chỉ sử dụng để thực hiện Hợp đồng).

- Quản lý thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình: xem xét hồ sơ kỹ thuật của Nhà thầu thi công trước khi thanh toán khối lượng các công việc hoàn thành của hợp đồng trên cơ sở hồ sơ đã được Tư vấn giám sát xác nhận, bao gồm: rà soát hồ sơ đề nghị thanh toán (Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng); xác nhận danh mục hồ sơ đủ điều kiện thanh toán.

- Kiểm tra, xác định giá trị đề nghị thanh toán của các Nhà thầu tư vấn, xây lắp, cung cấp và lắp đặt thiết bị và các nhà thầu khác; Báo cáo Chủ đầu tư để chuyển tiền thanh toán khối lượng hoàn thành cho các nhà thầu.

2.3. Quản lý công tác nghiệm thu, bàn giao công trình

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu vật liệu, thiết bị trước khi Nhà thầu đưa vào công trình để thi công xây dựng, lắp đặt.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, lắp đặt thiết bị.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu hoàn thành bộ phận/giai đoạn thi công xây dựng công trình theo quy định của Hợp đồng thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị.

- Tổng hợp, lập báo cáo để Chủ đầu tư gửi cơ quan có thẩm quyền để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng.

- Tổ chức bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng theo quy định (sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả nghiệm thu của Chủ đầu tư).

2.4. Quản lý quyết toán hợp đồng

- Đôn đốc Nhà thầu, Tư vấn giám sát và các nhà thầu liên quan lập, kiểm tra và xác nhận hồ sơ quyết toán hợp đồng;

- Kiểm tra, xác định giá trị đề nghị quyết toán;

- Báo cáo Chủ đầu tư để Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán với Nhà thầu.

2.5. Các công việc khác

- Thực hiện báo cáo công việc quản lý dự án định kỳ cho Chủ đầu tư.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho các nhà thầu trên cơ sở thông tin, tài liệu được Chủ đầu tư cung cấp.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến phần việc quản lý dự án do mình thực hiện cho đến khi quyết toán hợp đồng Tư vấn QLDA (*bàn giao toàn bộ cho Chủ đầu tư*).

- Tham gia các buổi họp giao ban tại công trường và các buổi họp do Chủ đầu tư chủ trì.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

- Ngay sau khi ký kết hợp đồng tư vấn quản lý dự án.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo:

- Báo cáo tháng, năm;

- Báo cáo hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng công trình;

- Báo cáo hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình đưa vào sử dụng.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có);

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu bố trí nhân sự cho gói thầu và cho từng vị trí phải đảm bảo đúng theo yêu cầu của E-HSMT

- Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực theo quy định hiện hành của pháp luật xây dựng và pháp luật khác có liên quan .

- Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục đính kèm Hợp đồng hoặc tài liệu do chủ đầu tư cung cấp.

Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

- Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng, không ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc,

làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Điều kiện làm việc: Nhà thầu phải chịu động điều kiện làm việc để thực hiện toàn bộ công việc của mình, toàn bộ chi phí được tính trong giá dự thầu.

- Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ để hỗ trợ các nhà thầu tham dự và cung cấp các tài liệu trong giới hạn cho phép có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.